

**PHỤ LỤC SỐ 07
APPENDIX 07**

**BÁO CÁO VỀ THAY ĐỔI SỞ HỮU CỦA CỔ ĐÔNG LỚN, NHÀ ĐẦU TƯ NẮM GIỮ TỪ 5% TRỞ LÊN
CHỨNG CHỈ QUỸ ĐÓNG**
**REPORT ON CHANGES IN OWNERSHIP OF MAJOR SHAREHOLDERS/INVESTORS HOLDING 5%
OR MORE OF CLOSED FUND CERTIFICATES**
(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng
dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)
(Promulgated with the Circular No 155/2015/TT-BTC on October 06, 2015 of the Ministry of Finance
guiding the Information disclosure on securities markets)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Seoul, ngày 05 tháng 07 năm 2018
Seoul, July 05th, 2018

**BÁO CÁO VỀ THAY ĐỔI SỞ HỮU CỦA CỔ ĐÔNG LỚN, NHÀ ĐẦU TƯ NẮM GIỮ TỪ 5% TRỞ LÊN
CHỨNG CHỈ QUỸ ĐÓNG**
**REPORT ON CHANGES IN OWNERSHIP OF MAJOR SHAREHOLDERS/INVESTORS HOLDING 5%
OR MORE OF CLOSED FUND CERTIFICATES**

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH	
ĐẾN	Số: 29908
	Ngày: 9/7/18
Chuyển:	N.V. G.V.S
Lưu hồ sơ số:	

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán
- Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam

To: - The State Securities Commission
- The Stock Exchange
- Vietnam Bank for Industry and Trade Securities Joint Stock Company

1. Thông tin về cá nhân/tổ chức đầu tư/ Information on individual/institutional investor

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức đầu tư / Name of individual/institutional investor: **YURIE VIETNAM SECURITIES INVESTMENT TRUST (STOCK)**
- Quốc tịch/ Nationality: **South Korea**
- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp / ID card/Passport No. (in case of individual) or Certificate of business registration No. (in case of organization), date of issue, place of issue.

2. Người có liên quan của cá nhân/tổ chức đầu tư (đang nắm giữ cùng loại cổ phiếu/chứng chỉ quỹ) / *Related person (currently holding the same types of shares/fund certificates):*

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức có liên quan / *Full name of related individual/organization:*

YURIE VIETNAM ACCUMULATED TARGET RETURN FUND

YURIE VIETNAM IPO SPECIALIZED INVESTMENT TYPE PRIVATE PLACEMENT INVESTMENT TRUST (BALANCED BOND - DERIVATIVE TYPE)

YURIE VIETNAM PUBLIC OFFERED SECURITIES MASTER INVESTMENT TRUST (BALANCED BOND)

YURIE VIETNAM PUBLICLY OFFERED STOCKS PLUS SPECIALIZED INVESTMENT TYPE PRIVATE PLACEMENT INVESTMENT TRUST (BALANCED BOND -DERIVATIVE TYPE)

YURIE VIETNAM GOVERNMENT BOND IPO SPECIALIZED INVESTMENT TYPE PRIVATE PLACEMENT INVESTMENT TRUST (BALANCED BOND -DERIVATIVE TYPE)

YURIE VIETNAM GOVERNMENT & PUBLIC BOND PUBLICLY OFFERED STOCKS SPECIALIZED INVESTMENT TYPE PRIVATE PLACEMENT INVESTMENT TRUST (BALANCED BOND - DERIVATIVE TYPE)

- Quốc tịch/*Nationality:* **South Korea**

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp / *ID card/Passport No. (in case of individual) or Certificate of business registration No. (in case of organization), date of issue, place of issue.*

Tên Nhà Đầu Tư / Name of Investor	Giấy tờ pháp lý (MSGD của Nhà Đầu Tư) / Trading Code	Ngày cấp / Issurance date	Nơi cấp / By
YURIE VIETNAM ACCUMULATED TARGET RETURN FUND			
YURIE VIETNAM IPO SPECIALIZED INVESTMENT TYPE PRIVATE PLACEMENT INVESTMENT TRUST (BALANCED BOND - DERIVATIVE TYPE)			
YURIE VIETNAM PUBLIC OFFERED SECURITIES MASTER INVESTMENT TRUST (BALANCED BOND)			
YURIE VIETNAM PUBLICLY OFFERED STOCKS PLUS SPECIALIZED INVESTMENT TYPE PRIVATE PLACEMENT INVESTMENT TRUST (BALANCED BOND -			

YURIE VIETNAM PUBLIC OFFERED SECURITIES MASTER INVESTMENT TRUST (BALANCED BOND)	
YURIE VIETNAM PUBLICLY OFFERED STOCKS PLUS SPECIALIZED INVESTMENT TYPE PRIVATE PLACEMENT INVESTMENT TRUST (BALANCED BOND - DERIVATIVE TYPE)	
YURIE VIETNAM GOVERNMENT BOND IPO SPECIALIZED INVESTMENT TYPE PRIVATE PLACEMENT INVESTMENT TRUST (BALANCED BOND - DERIVATIVE TYPE)	
YURIE VIETNAM GOVERNMENT & PUBLIC BOND PUBLICLY OFFERED STOCKS SPECIALIZED INVESTMENT TYPE PRIVATE PLACEMENT INVESTMENT TRUST (BALANCED BOND - DERIVATIVE TYPE)	

5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/ *Number, ownership proportion of shares/fund certificates held before the transaction: 5,856,418 shares (5.999%)*

6. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ đã mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi (*làm tỷ lệ sở hữu có thay đổi qua ngưỡng một phần trăm (1%)*)/ *Number of shares / fund certificate purchase/sell/give/donate/donated/inheritance/transfer/transferred/swap (to do percentage of ownership has changed over the threshold of one percent (1%): Purchase 30,000 shares*

7. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ đóng nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch/ *Number, ownership proportion of shares/fund certificates hold after the transaction: 5,886,418 shares / 6.030%*

8. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ đóng mà người có liên quan đang nắm giữ/ *Number, ownership proportion of shares/ closed fund certificates currently held by the related person: None*

9. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ đóng cùng người có liên quan nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch/ *Number, ownership proportion of shares/fund certificates held by individual/organization investor and related person after the transaction: 5,886,418 shares / 6.030%*

10. Lý do thay đổi sở hữu/ *Reasons for change in ownership: Purchase on Stock exchange*

11. Ngày giao dịch làm thay đổi tỷ lệ sở hữu/ *Date of change in ownership: 05/07/2018*